TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2025/QĐST-VLĐ	*Bình Chánh, ngày 27 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Ngô Thị Thùy Dương.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên họp: Bà Phan Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2025/TLST-VLĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST-VLĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu: Bà Thạch Thị Mỹ L, sinh năm: 1995 – Có mặt.

Địa chỉ: 13/12 đường N, khu phố C, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Công ty cổ phần sản xuất giày K

Địa chỉ: B6/1C T, ấp D, xã K, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn P, sinh năm: 1977

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc Đ, sinh năm: 1991

Địa chỉ: B12/7F1 ấp 13 (ấp 2 cũ) xã K, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền lập ngày 17/02/2025)

(Ông Nguyễn Quốc Đ vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

2.2. Bà Tăng Thị Mỹ H, sinh năm: 1997 – Có mặt.

Địa chỉ: B3/31 ấp 2, xã K, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Công ty trách nhiệm hữu hạn P Việt Nam – Vắng mặt.

Địa chỉ: D10/89Q đường C, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, người yêu cầu bà Thạch Thị Mỹ L trình bày:

Vào năm 2013, bà Thạch Thị Mỹ L có ký Hợp đồng lao động và bắt đầu làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn P Việt Nam (gọi tắt là Công ty P). Trong thời gian làm việc tại Công ty P thì Công ty có đóng bảo hiểm xã hội cho bà với số sổ bảo hiểm xã hội là 7913313704.

Đến năm 2014, bà Tăng Thị Mỹ H là em họ của bà Thạch Thị Mỹ L có mượn bà L căn cước công dân để đi làm giấy tờ nhưng không nói là mượn để sử dụng vào công việc cụ thể gì. Sau khi mượn được căn cước công dân của bà L, bà H lấy căn cước công dân đứng tên Thạch Thị Mỹ L và sử dụng tên Thạch Thị Mỹ L để ký kết Hợp đồng lao động với Công ty cổ phần sản xuất giày K (sau đây gọi tắt là Công ty K). Trong thời gian bà Tặng Thị Mỹ Huệ làm việc tại Công ty K với tên gọi của bà Thạch Thị Mỹ L thì Công ty K cũng đóng bảo hiểm xã hội cho bà Thạch Thị Mỹ L với số sổ bảo hiểm xã hội là 7913313704, bà Thạch Thị Mỹ L không hay biết việc bà Tăng Thị Mỹ H sử dụng căn cước công dân và tên gọi Thạch Thị Mỹ L để làm việc tại Công ty K. Trong khi đó vào thời gian này bà Thạch Thị Mỹ L đang làm việc tại Công ty P và cũng được Công ty đóng bảo hiểm xã hội.

Đến ngày 24/6/2023, bà Thạch Thị Mỹ L nghỉ việc tại Công ty P, Công ty đã ra Thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 0161/TB-HĐLĐ/PVY ngày 20/5/2023 với bà Thạch Thị Mỹ L.

Đến tháng 07/2023 bà Thạch Thị Mỹ L làm thủ tục rút bảo hiểm xã hội 01 lần thì được Bảo hiểm xã hội trả lời là không thực hiện được do bị trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội. Khi đó, bà L mới phát hiện ra bà Tăng Thị Mỹ H sử dụng căn cước công dân đứng tên Thạch Thị Mỹ L và sử dụng tên Thạch Thị Mỹ L để ký kết Hợp đồng lao động với Công ty cổ phần sản xuất giày K và đóng bảo hiểm xã hội với tên Thạch Thị Mỹ L nên dẫn đến việc một sổ bảo hiểm xã hội đứng tên Thạch Thị Mỹ L nhưng được 02 Công ty đóng trùng bảo hiểm xã hội là Công ty P và Công ty K, thời gian đóng bị trùng là từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2015.

Bà Thạch Thị Mỹ L xác nhận trong khoảng thời gian từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2015 bà L không làm việc tại Công ty K, trong thời gian này bà L đang làm việc tại Công ty P. Đồng thời, trong suốt thời gian này, bà L vẫn đang được Công ty P đóng bảo hiểm xã hội và hoàn toàn không biết việc Công ty K cũng đóng bảo hiểm xã hội cho bà.

Khi liên lạc với bà Tăng Thị Mỹ H thì bà H có nói cho bà L biết lý do bà H sử dụng căn cước công dân và tên gọi Thạch Thị Mỹ L để làm việc tại Công ty K là do thời điểm đó bà Tặng Thị Mỹ Huệ chưa đủ tuổi để tham gia quan hệ lao động nên phải đi mượn giấy tờ cá nhân của người khác đã đủ tuổi nhằm ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty K.

Sau khi phát hiện ra sai sót như trên thì bà L đã liên hệ với Công ty K để điều chỉnh, hủy bỏ việc đóng bảo hiểm xã hội cho bà L trong thời gian từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2015 nhưng Công ty K không thực hiện.

Nay xét thấy Hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Thạch Thị Mỹ L (do bà Tăng Thị Mỹ H thực hiện) với Công ty cổ phần sản xuất giày K trong thời gian từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2015 là vi phạm quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Thạch Thị Mỹ L trong việc giải quyết các vấn đề về bảo hiểm xã hội nên bà Thạch Thị Mỹ L yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố vô hiệu đối với Hợp đồng lao động giữa bà Thạch Thị Mỹ L (do bà Tăng Thị Mỹ H thực hiện) với Công ty cổ phần sản xuất giày K trong thời gian từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2015 (có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2015 theo sổ bảo hiểm xã hội số 7913313704). Về giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thì bà không yêu cầu, bà chỉ yêu cầu Tòa án sớm có phán quyết để bà có thể liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội điều chỉnh lại sổ bảo hiểm và rút tiền bảo hiểm xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần sản xuất giày K có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Quốc Đ trình bày:

Từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2015 Công ty K có giao kết hợp đồng lao động với người lao động tên Thạch Thị Mỹ L và tham gia bảo hiểm xã hội theo số sổ được Cơ quan bảo hiểm cấp là 7913313704, việc tham gia bảo hiểm xã hội được Công ty thực hiện theo đúng quy định hiện hành. Qua các lần tiếp xúc giữa bà Thạch Thị Mỹ L, bà Tăng Thị Mỹ H với nhân viên Công ty K thì được biết trong giai đoạn trên, bà Thạch Thị Mỹ L đã cho bà Tăng Thị Mỹ H mượn hồ sơ cá nhân để vào làm việc tại Tổ Đế - Chi nhánh 1 - Công ty cổ phần sản xuất giày K trong thời điểm từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2015.

Theo dữ liệu còn lưu trữ, thì từ tháng 10/2015 đến tháng 08/2016, người lao động tên Tăng Thị Mỹ H có làm việc tại Tổ Đế - Chi nhánh 1 - Công ty cổ phần sản xuất giày K và có giao kết hợp đồng lao động, tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ tại sổ số 7915241165 do Bảo hiểm xã hội huyện Bình Chánh cấp. Sau khi bà Tăng Thị Mỹ H nghỉ việc, Công ty đã thực hiện chốt quá trình tham gia bảo hiểm và trả sổ bảo hiểm lại cho người lao động theo quy định.

Quan điểm của Công ty cổ phần sản xuất giày K nhận thấy việc cho mượn hồ sơ nhân thân, làm giả các loại hồ sơ cá nhân để xin việc là việc làm không trung thực, cố tình làm sai, lỗi hoàn toàn giữa các bên cho và mượn hồ sơ. Vì thế, trong vụ việc trên Công ty cổ phần sản xuất giày K không làm sai khi giao kết hợp đồng lao động với bà Tăng Thị Mỹ H. Hiện nay, hồ sơ xin việc của bà Thạch Thị Mỹ L, bà Tăng Thị Mỹ H nộp cho Công ty K khi vào làm việc, cũng như hợp đồng lao động không còn lưu trữ do đã nghỉ việc thời gian dài nên không thể kiểm tra và đối chiếu. Vì thế, Công ty cổ phần sản xuất giày K đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ thu thập được để giải quyết theo quy định pháp luật. Công ty cổ phần sản xuất giày

K không có yêu cầu, tranh chấp gì, Công ty cũng mong muốn là giải quyết về vấn đề bảo hiểm xã hội nhanh chóng cho người lao động. Về giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thì Công ty không có yêu cầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tăng Thị Mỹ H trình bày:

Vào năm 2014, bà Tăng Thị Mỹ H có mượn Giấy chứng minh nhân dân của bà Thạch Thị Mỹ L. Sau khi mượn, bà H đã sử dụng chứng minh nhân dân của bà Thạch Thị Mỹ L và tên gọi của bà Thạch Thị Mỹ L để ký Hợp đồng lao động với Công ty cổ phần sản xuất giày K. Việc ký kết hợp đồng lao động giữa bà H thực hiện với tên gọi Thạch Thị Mỹ L và Công ty cổ phần sản xuất giày K thì bà Thạch Thị Mỹ L hoàn toàn không biết. Lý do bà H mượn giấy tờ cá nhân của bà Thạch Thị Mỹ L để đi làm việc tại Công ty cổ phần sản xuất giày K là do khi đó bà H chưa đủ tuổi để tham gia quan hệ lao động.

Trong thời gian bà H làm việc với tên gọi Thạch Thị Mỹ L tại Công ty cổ phần sản xuất giày K thì Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội cho bà H với tên gọi Thạch Thị Mỹ L với số sổ bảo hiểm là 7913313704 trong thời gian từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2015.

Đến tháng 8/2015 khi bà H đủ tuổi thì bà đã trực tiếp ký kết Hợp đồng lao động với Công ty cổ phần sản xuất giày K bằng tên thật của mình là Tăng Thị Mỹ H, mã số bảo hiểm xã hội là 7915241165.

Đến tháng 8/2016 bà H đã nghỉ việc tại Công ty cổ phần sản xuất giày K và bà đã nhận bảo hiểm xã hội một lần.

Do đến nay đã quá lâu nên bà H không còn giữ quyết định thôi việc tại Công ty cổ phần sản xuất giày K và cũng không còn giữ các hợp đồng lao động mà Huệ đã ký kết với Công ty cổ phần sản xuất giày K.

Đối với các yêu cầu của bà Thạch Thị Mỹ L đưa ra về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu đối với Hợp đồng lao động giữa bà Thạch Thị Mỹ L (do bà Tăng Thị Mỹ H thực hiện) với Công ty cổ phần sản xuất giày K trong thời gian từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2015 (có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2015 theo sổ bảo hiểm xã hội số 7913313704) thì bà cũng thống nhất với ý kiến của bà L vì trong thời gian này bà L hoàn toàn không làm việc trực tiếp tại Công ty cổ phần sản xuất giày K mà đang làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn P Việt Nam, bà H đã sử dụng tên gọi và số sổ bảo hiểm xã hội của bà Thạch Thị Mỹ L để làm việc tại Công ty cổ phần sản xuất giày K trong thời gian từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2015.

Hiện nay theo dữ liệu trên cơ quan bảo hiểm xã hội thì với tên gọi Thạch Thị Mỹ L trong thời gian từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2015 có 02 Công ty cùng đóng bảo hiểm xã hội là Công ty trách nhiệm hữu hạn P Việt Nam và Công ty cổ phần sản xuất giày K. Do đó bà L không thể rút bảo hiểm xã hội nên đề nghị Tòa án sớm đưa ra phán quyết để bà L có thể liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội để điều chỉnh và rút tiền bảo hiểm xã hội.

Về giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thì bà không yêu cầu.

Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Tòa án đã triệu tập hợp lệ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty trách nhiệm hữu hạn P Việt Nam để ghi nhận ý kiến về yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Thạch Thị Mỹ L nhưng Công ty trách nhiệm hữu hạn P Việt Nam vắng mặt không lý do, không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và đương sự đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thủ tục giải quyết việc dân sự. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty trách nhiệm hữu hạn P Việt Nam mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng đều vắng mặt không lý do, xét thấy việc vắng mặt của Công ty trách nhiệm hữu hạn P Việt Nam không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự, đồng thời để kịp thời giải quyết các vấn đề về chi trả tiền bảo hiểm xã hội cho người lao động nên đề nghị Tòa án mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt Công ty trách nhiệm hữu hạn P Việt Nam.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của Thạch Thị Mỹ L về việc tuyên bố vô hiệu đối với Hợp đồng lao động giữa bà Thạch Thị Mỹ L (do bà Tăng Thị Mỹ H thực hiện) với Công ty cổ phần sản xuất giày K trong thời gian từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2015 (có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2015 theo sổ bảo hiểm xã hội số 7913313704). Về giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thì các đương sự không có yêu cầu nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật:

Bà Thạch Thị Mỹ L nộp đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu". Đây là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết:

Nơi giao kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng lao động được thực hiện tại Công ty cổ phần sản xuất giày K có địa chỉ tại B6/1C Trần Đại Nghĩa, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo quy định tại

điểm d khoản 2 Điều 35 và điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết.

[3]. Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty trách nhiệm hữu hạn P Việt Nam đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án mở phiên họp vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về yêu cầu của đương sự:

[4.1]. Xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của người yêu cầu:

Các đương sự đều xác định trong khoảng thời gian từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2015 thì bà Thạch Thị Mỹ L đang làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn P Việt Nam, có tham gia bảo hiểm xã hội số 7913313704. Đồng thời, trong thời gian này, bà Tăng Thị Mỹ H sử dụng tên Thạch Thị Mỹ L làm việc tại Công ty cổ phần sản xuất giày K và có tham gia bảo hiểm xã hội số 7913313704.

Theo sự xác nhận của các đương sự đều xác định không cung cấp được Hợp đồng lao động mang tên Thạch Thị Mỹ L do bà Tăng Thị Mỹ H giao kết với Công ty cổ phần sản xuất giày K trong thời gian từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2015 nhưng theo Công văn số 155/BHXH ngày 11/3/2025 của Bảo hiểm xã hội huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin *"Qua kiểm tra dữ liệu đang quản lý, Công ty CP SX giày Khải Hoàn có tham gia BHXH cho bà Thạch Thị Mỹ L (số sổ 7913313704/ số CCCS 086195002288) từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2015 tại Bảo hiểm Xã hội huyện Bình Chánh*". Như vậy, có căn cứ xác định giữa người lao động tên Thạch Thị Mỹ L (do bà Tăng Thị Mỹ H thực hiện) và Công ty cổ phần sản xuất giày K có giao kết hợp đồng lao động trong khoảng thời gian từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2015 và tham gia bảo hiểm xã hội số 7913313704.

Theo Sổ bảo hiểm xã hội số 7913313704 do bà Thạch Thị Mỹ L cung cấp thể hiện các thông tin như sau: "*Thạch Thị Mỹ L (sinh ngày 17/10/1995, số CMND: 331723906) có thể hiện tại Tờ số (1), (2) thông tin về quá trình đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2015 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn P Việt Nam".*

Căn cứ kết quả trả lời xác minh tại Công văn số 155/BHXH ngày 11/3/2025 của Bảo hiểm xã hội huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xác minh về quá trình giam gia bảo hiểm xã hội của bà Thạch Thị Mỹ L như sau:

"Qua kiểm tra dữ liệu đang quản lý, Công ty CP SX giày Khải Hoàn có tham gia BHXH cho bà Thạch Thị Mỹ L (số sổ 7913313704/ số CCCS 086195002288) từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2015 tại Bảo hiểm Xã hội huyện Bình Chánh.

Bảo hiểm xã hội huyện Bình Chánh không lưu giữ hợp đồng lao động và giấy chứng minh nhân dân của bà Thạch Thị Mỹ L.

Từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2015 bà Thạch Thị Mỹ L được Công Ty TNHH P địa chỉ tại D10/89Q Quốc Lộ 1A Tân Tạo, Q.Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh tham gia BHXH.

Bảo hiểm xã hội huyện Bình Chánh không lưu giữ hồ sơ hợp đồng lao động của bà Thạch Thị Mỹ L tại Công Ty TNHH P.

Bà Thạch Thị Mỹ L tham gia BHXH tại Công Ty TNHH P từ tháng 11/2013 đến tháng 06/2023 và tham gia BHXH tại Cty CP SX giày K từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2015".

Như vậy, trong thời gian từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2015 với tên Thạch Thị Mỹ L, sổ bảo hiểm xã hội số 7913313704 đã được 02 Công ty cùng đóng bảo hiểm xã hội là Công ty cổ phần sản xuất giày K và Công ty trách nhiệm hữu hạn P Việt Nam.

Theo sự xác nhận của các đương sự thì lý do bị đóng trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội là do bà L cho bà H mượn hồ sơ cá nhân để giao kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội.

Căn cứ khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Lao động năm 2012 và khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động năm 2019, quy định về nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động: "*Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực*".

Căn cứ quy định về nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động tại khoản 2 Điều 19 của Bộ luật Lao động năm 2012, thì: "*Người lao động phải cung cấp thông tin cho người sử dụng lao động về họ tên, tuổi, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, tình trạng sức khoẻ và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu*" và khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động năm 2019 thì: "*Người lao động phải cung cấp thông tin trung thực cho người sử dụng lao động về họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, xác nhận tình trạng sức khỏe và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu*".

Căn cứ quy định về hợp đồng lao động vô hiệu tại điểm b khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Lao động năm 2012, thì: "*Người ký kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền*" và điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động năm 2019 thì: "*Người giao kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật này*".

Theo hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 về việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thì: *"...Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Căn cứ quy định*

tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ…".

Do đó, có cơ sở xác định việc bà Tăng Thị Mỹ H mượn hồ sơ cá nhân của bà Thạch Thị Mỹ L để giao kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ bảo hiểm xã hội số 7913313704 từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2015 tại Công ty cổ phần sản xuất giày K là hành vi vi phạm nguyên tắc "trung thực" và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ.

Từ những nhận định và cơ sở nêu trên, xét thấy yêu cầu của bà Thạch Thị Mỹ L về việc tuyên bố vô hiệu đối với Hợp đồng lao động giữa bà Thạch Thị Mỹ L (do bà Tăng Thị Mỹ H thực hiện) với Công ty cổ phần sản xuất giày K trong thời gian từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2015 (có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2015 theo sổ bảo hiểm xã hội số 7913313704) là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4.2]. Về xử lý hậu quả pháp lý khi hợp đồng lao động vô hiệu:

Bà Thạch Thị Mỹ L, bà Tăng Thị Mỹ H và Công ty cổ phần sản xuất giày K đều xác nhận các bên đã chấm dứt quan hệ lao động, bà H đã được giải quyết đầy đủ các chế độ khi nghỉ việc tại Công ty cổ phần sản xuất giày K, còn bà L cũng đã chấm dứt quan hệ lao động tại Công ty trách nhiệm hữu hạn P Việt Nam, đã được Công ty giải quyết đầy đủ các chế độ khi nghỉ việc. Các đương sự không yêu cầu xử lý hậu quả pháp lý khi hợp đồng lao động vô hiệu nên Tòa án không xem xét.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là có cơ sở nên Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh chấp nhận.

[6]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Thạch Thị Mỹ L phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 146; Điều 149; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401 và Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 17; khoản 2 Điều 19; Điều 50; Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ khoản 1 Điều 15; khoản 2 Điều 16; Điều 49; Điều 50 và Điều 51 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Thạch Thị Mỹ L về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu".

1.1. Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa bà Thạch Thị Mỹ L (do bà Tăng Thị Mỹ H thực hiện) với Công ty cổ phần sản xuất giày K trong thời gian từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2015 (có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2015 theo sổ bảo hiểm xã hội số 7913313704) là vô hiệu.

1.2. Bà Thạch Thị Mỹ L, bà Tăng Thị Mỹ H được quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để xử lý các vấn đề liên quan đến việc đóng, chi trả bảo hiểm xã hội từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2015 tại sổ Bảo hiểm xã hội số 7913313704 theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Thạch Thị Mỹ L chịu được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà L đã nộp theo biên lai thu số 0051759 ngày 13/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Thạch Thị Mỹ L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận*:**
- VKSND HBC (2);
- THADS HBC (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (1).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Ngô Thị Thùy Dương